

Bản án số: 244/2022/HS-PT

Ngày: 06-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức H (Quàng), sinh ngày 20/02/1992 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 70, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức H2 (c) và bà Mai Thị Thu S (s); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 28/02/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt giam ngày 27/9/2021, có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H: ông Trần Tuấn L1 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng, có đơn xin hoãn phiên tòa

Bị hại: Ông Lê T (Đen), sinh ngày 23/12/1990. Nơi cư trú: Tổ 70, phường

H1, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nghi ngờ anh Lê T nói xấu mình, nên khoảng 20 giờ ngày 26/7/2021 Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô BKS 43F1-40610 đến nhà anh T để nói chuyện. Trên đường đi, H nhặt một con dao tại bãi rác K kẹp vào xe mô tô. Khi đến trước nhà anh T, H dựng xe ở lề đường rồi đi đến trước nhà gọi anh T ra để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, anh T không thừa nhận đã nói xấu H nên H bực tức rồi dùng tay đánh vào mặt anh T một cái. Lúc đó, anh T cũng dùng tay đánh lại H một cái vào mặt thì H chạy ra ngoài xe lấy con dao đuổi đánh anh T, anh T thấy vậy liền chạy vào phòng khách, H cầm dao đuổi theo, anh T tiếp tục chạy qua tiệm tóc của vợ anh T bên cạnh phòng khách để trốn. Khi anh T vừa nghiêng người để đi qua tiệm tóc, thì H đuổi kịp và phóng con dao trúng vào vùng ngực phải của anh T, sau đó con dao rơi xuống đất. Thấy anh T bị thương, H cùng vợ anh T là chị Văn Thanh Thu T1 đưa anh T đi Bệnh viện Giao thông vận tải cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 1000/C09C-DD3 ngày 13/8/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của anh như sau: Tổn thương màng phổi phải, tổn thương nhu mô phổi, gãy xương sườn số 6 bên phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Tang vật thu giữ.

01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 43F1 - 40610.

01 (một) con dao dài 35cm, lưỡi 27cm, cán 08cm; loại dao chọc tiết lợn.

Về dân sự: Gia đình Nguyễn Đức H đã bồi thường 95.000.000đ, anh Lê T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ: Điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức H 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 27/9/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.\

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 29/4/2022 bị hại Lê T xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, kháng cáo bị cáo và bị hại nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới đề nghị HĐXX y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Luật sư Trần Tuấn L1, có đơn đề nghị hoãn phiên tòa do bận công tác nhưng bị cáo thấy không cần thiết phải có mặt luật sư, bị cáo đồng ý xử vắng mặt luật sư, bị cáo tự bào chữa. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 351 BLTHS

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 26/7/2021, tại tổ 70, phường H1, quận L, nghi ngờ anh Lê T nói xấu mình, Nguyễn Đức H đến nhà anh T tại tổ 70 phường H1 để giải quyết mâu thuẫn, tại đây các bên cãi vả dùng tay đánh nhau, lúc này H ra xe lấy dao mang theo dài 35cm, lưỡi 27cm, cán 08cm (loại dao chọc tiết lợn) để đánh T, thấy vậy T bỏ chạy H dùng dao ném trúng vào ngực phải của anh Lê T, hậu quả T bị gãy xương sườn số 6 bên phải, tổn thương màng phổi, tổn thương nhu mô phổi, tỉ thương tích 16%. Do được đưa đi cấp cứu kịp thời nên anh T không chết là ngoài ý muốn bị cáo. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm bị cáo áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H và bị hại Lê T xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, do nghi ngờ người bị hại nói xấu mình mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm (con dao) đến nhà bị hại gây gỗ truy đuổi và dùng dao ném trúng vào vùng ngực phải bị hại, dù chỉ 16% thương tích nhưng người bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 57 BLHS. Đồng thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS BLHS xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù là đúng người đúng tội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại (95.000,000đ)

nên cần áp dụng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Người bị hại trình bày tại đơn kháng cáo cho rằng, bị cáo với bị hại là bạn bè có quan hệ bà con, bị cáo là lao động chính duy nhất. Ngoài ra, sau khi gây án bị cáo liền đưa bị hại cấp cứu kịp thời, như vậy người phạm tội đã ngăn chặn làm giảm tác hại tội phạm qui định tại điểm a khoản 1 Điều 51 BLHS, sau đó đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Dù gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng đã bồi thường được số tiền 95.000.000đ. Do có phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa nên Cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo bị cáo, bị hại giảm cho bị cáo một phần về hình phạt để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng đối nhưng người biết ăn năn hối cải.

[3] Về án phí HSPT: bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. HĐXX không xét

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 257 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại và bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ: Điểm n Khoản 1 Điều 123; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức H 10 năm 6 tháng (mười năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 27/9/2021.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí HSPT: Bị cáo không phải chịu án phí HSPT do kháng cáo được chấp nhận.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm

Nguyễn Tấn Trường

Phạm Tôn